TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 30-3-2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phẩm
Ông Huỳnh Văn Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hoàng Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít: không tham gia.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 161/2021/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc: "*Xin ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Chị **Lâm Thị Phương T**, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

* ***Bị đơn***: Anh **Bùi Văn C**, sinh năm: 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị Phương T trình bày: nguyên vào năm 2001 chị và anh Bùi Văn C được gia đình hai bên chấp thuận nên về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 22/3/2001.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm, đến 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẩn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh C muốn làm gì thì tự ý làm, không còn trao đổi, bàn bạc với vợ con, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, dẫn tới vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Nay chị xét thấy vợ chồng không hàn gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn C.

Con chung: quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Bùi Thanh N1, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2002; Bùi Thanh C1, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007, hiện đang sống với chị T và Bùi Thanh N2, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017, hiện đang sống chung với anh C, khi ly hôn chị tự nguyện giao cháu N2 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con; chị T xin được

trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu N1 đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung phải thu, phải trả: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Bùi Văn C nhưng bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lâm Thị Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Bùi Văn C vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Bùi Văn C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Bùi Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lâm Thị Phương T và anh Bùi Văn C sống chung có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long ngày 22/3/2001 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẩn vợ chồng: xét thấy; chị T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian được 10 năm, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh C muốn làm gì thì tự ý làm, không còn trao đổi, bàn bạc với vợ con, không chăm lo cho hạnh phúc gia đình, dẫn tới vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau.

Anh C đã được Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng vắng mặt không có lý do, cho thấy anh C không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C không còn hạnh phúc, mâu thuẩn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó Hội đồng xét xử xét yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ và phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3] Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng có ba con chung. Đối với 02 con chung tên Bùi Thanh N1, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2002; Bùi Thanh C1, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007, hiện đang sống với chị T, chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C1, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu N1 đã trưởng thành và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Bùi Thanh N2, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017, hiện đang sống chung với anh C, khi ly hôn chị T tự nguyện giao cháu N2 cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản hòa giải ngày 17/12/2021 của Tòa án thì cháu C1 trình bày là có nguyện vọng sống với mẹ nếu

cha mẹ ly hôn nhau và cho rằng cuộc sống sinh hoạt của mình tốt, ổn định. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T: giao cháu C1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu N2 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; chị T, anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa yêu cầu là phù hợp theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Phương T.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị Phương T được ly hôn với anh Bùi Văn C.

2/Về con chung:

2.1 Giao con chung tên Bùi Thanh N2, sinh ngày 22 tháng 4 năm 2017 cho anh Bùi Văn C tiếp tục nuôi dưỡng. Do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa có yêu cầu nên chị Lâm Thị Phương T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Giao con chung tên Bùi Thanh C1, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2007 cho chị Lâm Thị Phương T tiếp tục nuôi dưỡng. Do bên trực tiếp nuôi dưỡng chưa có yêu cầu nên anh Bùi Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Lâm Thị Phương T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ từ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít theo lai thu số No 0006777 ngày 28 tháng 10 năm 2021, chị T không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAT VL;
- VKSND huyện MT;
- THADS huyện MT;
- UBND xã Hòa Tịnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Tám